

hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);

- Các yếu tố cần thiết khác.

### 3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<b>1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</b>		
<p>Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, bao gồm các yếu tố như công suất, hiệu suất của máy móc, thiết bị; mức tiêu hao điện năng, nguyên nhiên vật liệu.</p> <p><u>Thông số kỹ thuật tương đương</u>: là hàng hóa có đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ tương đương hoặc cao hơn các nội dung yêu cầu của E-HSMT nhà thầu phải đề xuất một nhà sản xuất hoặc chủng loại thiết bị cụ thể. Nhãn hiệu, tên nhà sản xuất thiết bị (linh kiện) của hàng hóa, nêu trong E-HSMT chỉ mang tính</p>	<p>a) Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT nêu tại Chương V, Mục 2 Yêu cầu về kỹ thuật và nhà thầu phải có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng.</li> <li>- Cam kết cung cấp bản sao y của nhà phân phối hoặc đại lý phân phối (được ủy quyền): giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) đối với hàng hóa nhập khẩu và chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q).</li> <li>- Thông số kỹ thuật trong Catalogue hoặc bản vẽ hoặc hình ảnh phải phù hợp, logic với thông số kỹ thuật nhà thầu đề xuất.</li> <li>- Nhà thầu phải cung cấp file scan catalogue đối với tất cả các loại hàng hóa chào thầu (file scan từ bản gốc hoặc được</li> </ul>	Đạt

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

<p>tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị (linh kiện), không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể chào hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn các thiết bị (linh kiện) nêu trên về thông số kỹ thuật chi tiết, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ.</p> <p>- Trường hợp nhà thầu dự thầu thiết bị có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với E-HSMT thì nhà thầu phải chứng minh thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn bằng văn bản của một đơn vị kiểm định chất lượng được phép thực hiện theo quy định hiện hành.</p>	<p>chứng thực catalogue trong E-HSĐT).</p> <p>- Nhà thầu phải nêu rõ đầy đủ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của loại hàng hóa dự thầu.</p>	
	<p>b) Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu ở điểm a</p>	<p>Không đạt</p>
<p><b>3. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b></p>		
<p>Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (<b>≤ 5 ngày</b>)</p>	<p>a) Thời gian thực hiện hợp đồng <math>\leq 5</math> ngày có tính điều kiện thời tiết.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>b) Thời gian thực hiện hợp đồng <math>&gt; 5</math> ngày.</p>	<p>Không đạt</p>
<p><b>3. Bảo trì, bảo hành</b></p>		
<p>Yêu cầu về bảo hành, hỗ trợ vận hành và địa điểm bảo hành</p>	<p>a) Thời gian bảo hành bằng hoặc dài hơn thời gian yêu cầu của E-HSMT (nhà thầu phải có cam kết):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian bảo hành <math>\geq 36</math> tháng hoặc 100.000 km</li> </ul>	<p>Đạt</p>
	<p>b) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở điểm a</p>	<p>Không đạt</p>
<p>Bảo trì</p>	<p>a) Có kế hoạch, lịch trình bảo trì trong và sau thời gian bảo hành.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>b) Không đáp ứng yêu cầu nêu ở điểm a</p>	<p>Không đạt</p>
<p><b>4. Uy tín của nhà thầu</b></p>		
<p>Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 03 năm gần nhất đến thời điểm đóng thầu: thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20</p>	<p>a) Đáp ứng các yêu cầu sau: Nhà thầu có VĂN BẢN CAM KẾT trong vòng 3 năm trở lại đây như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.</li> <li>- Không có trường hợp bỏ thương thảo hợp đồng; có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng (chỉ áp dụng cho các nhà thầu không bị nêu tên trên muasamcong).</li> </ul>	<p>Đạt</p>

của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không bị chủ đầu tư, bên mời thầu hoặc cơ quan chức năng kết luận là kê khai không trung thực, gian lận trong đấu thầu.</li> <li>- Nhà thầu không bị đưa vào danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</li> </ul>	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu ở <b>điểm</b> .	Không đạt
<p><b>Kết luận:</b> Nhà thầu được đánh giá tất cả nội dung được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các nội dung thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.</p>		

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

*Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:*

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

*- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:*

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

**Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT: Không được phép**

**Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập: Không có**

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.